

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày: 31/3/2022
*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N; trụ sở: 201-203 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Lầu 3, 97Bis H, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lộ Bá T – Chuyên viên xử lý nợ thuộc Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2021). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1991; địa chỉ: 7E/14 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lộ Bá T trình bày:

Ngày 06/8/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Hùng V ký hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 1135/2018/100-CV

ngày 06/8/2018. Theo nội dung hợp đồng hai bên đã ký, Ngân hàng cho ông Nguyễn Hùng V vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12.5%, thay đổi 03 tháng/ lần. Mục đích vay thanh toán tiền mua ô tô tải. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Hùng V thông qua tài khoản của Công ty TNHH XNK ô tô M số tiền 450.000.000 đồng vào ngày 06/8/2018. Ông Nguyễn Hùng V và Ngân hàng ký hợp đồng thế chấp số 0314/2018/100-BĐ ngày 06/8/2018, tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui ISUZU, biển số 61C-346.64. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hùng V đã trả cho nguyên đơn được số tiền 24.240.516 đồng, trong đó: nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi 9.240.516 đồng. Ngoài số tiền đã trả trên ông Nguyễn Hùng V không trả số tiền nào khác, đã vi phạm thời hạn trả gốc và trả lãi, Ngân hàng nhiều lần gửi văn bản yêu cầu ông V trả nợ nhưng không thực hiện. Đến ngày 18/3/2022, ông Nguyễn Hùng V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 681.757.195 đồng, trong đó: Nợ gốc 435.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 189.177.245 đồng, lãi chậm trả 24.545.744 đồng, phạt vốn chậm trả 33.034.206 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hùng V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/3/2022 là 681.757.195 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi ông Nguyễn Hùng V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Nguyễn Hùng V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không trả đủ nợ, Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Nguyễn Hùng V đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Hùng V:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đề yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 16/3/2022, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh ngày 08/12/2021 của Tòa án tại Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An xác định ông Nguyễn Hùng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 7E/14 khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện ông V cư trú tại đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập ông V về làm việc nhưng ông V vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập ông V tham gia phiên tòa vào các ngày 25/3/2022 và 31/3/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng tất cả các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 1135/2018/100-CV ngày 06/8/2018 được giao kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hùng V đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hùng V như thỏa thuận thông qua Giấy nhận nợ ngày 06/8/2018, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 24.240.516 đồng, trong đó: nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi 9.240.516 đồng. Tính đến ngày 18/3/2022 số tiền bị đơn còn nợ là 681.757.195 đồng, trong đó: Nợ gốc 435.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 189.177.245 đồng, lãi chậm trả 24.545.744 đồng, phạt vốn chậm trả 33.034.206 đồng xét có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên.

[3] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 1135/2018/100-CV ngày 06/8/2018 thì bị đơn còn phải trả tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết từ ngày 19/3/2022 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 0314/2018/100-BĐ ngày 06/8/2018, ông Nguyễn Hùng V thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô tải có mui ISUZU, số khung E77HJV100884, số máy 3L2311, biển số 61C-346.64. Tại điều 6 của hợp đồng quy định trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ dẫn đến nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ trước hạn thì được quyền thu hồi tài sản thế chấp. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì bị đơn còn phải tiếp tục dùng các tài sản khác thuộc sở hữu của mình để thanh toán nợ cho nguyên đơn. Xét thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nguyên đơn đã tạm ứng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã tạm ứng trên nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hùng V phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 317, Điều 318 và Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N với bị đơn ông Nguyễn Hùng V về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Hùng V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 1135/2018/100-CV ngày 06/8/2018 tạm tính đến ngày 18/3/2022 với số tiền là 681.757.195 đồng, trong đó: Nợ gốc 435.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 189.177.245 đồng, lãi chậm trả 24.545.744 đồng, phạt vốn chậm trả 33.034.206 đồng.

Ông Nguyễn Hùng V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/3/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 1135/2018/100-CV ngày 06/8/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

2. Trường hợp ông Nguyễn Hùng V không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui ISUZU, số khung E77HJV100884, số máy 3L2311, biển số 61C-346.64 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0314/2018/100-BĐ ngày 06/8/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản khác của ông Nguyễn Hùng V để thu hồi nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông Nguyễn Hùng V phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hùng V phải chịu 31.270.288 đồng (Ba mươi một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 14.351.605 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003241 ngày 07/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết